TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2026/HS-ST
Ngày 17-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Quốc Quân;

2/ Bà Võ Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 339/2026/TLST-HS ngày 09/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lâm Vủ B, sinh ngày 02/10/1997; nơi sinh: Cà Mau; CCCD số: 09609700486; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn L và bà Lâm Mỹ T; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 145/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2022, bị cáo chưa chấp hành bản án về phần bồi thường thiệt hại; Bị cáo bị bắt ngày 25/02/2026, tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam B – Cơ sở 1. Có mặt

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Vủ B và ông Nguyễn Văn T1 có mối quan hệ bạn của nhau. Quá trình quen biết, Lâm Vủ B biết ông T1 sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 83P2-825.43. Ngày 25/10/2019, B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, B đi đến kho xưởng số 06 lò gạch T là nơi làm việc của ông T1 thuộc khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) tìm gặp ông T1. B nói với ông T1 cho B mượn xe trên để đi về phòng trọ, ông T1 đồng ý và giao chìa khoá cùng xe trên cho B. Sau khi được ông T1 giao xe, B điều khiển xe đến địa bàn huyện G, tỉnh Tây Ninh và bán xe này cho một nam thanh niên không rõ lai lịch với giá 9.000.000 đồng.

Ông T1 không thấy B mang xe về trả, gọi điện thoại cho B thì không liên lạc được. Đến ngày 05/11/2019, ông T1 đến Công an phường T trình báo. Công an phường T lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T. Quá trình xác minh, giải quyết tin báo thì đến ngày 19/4/2021, Lâm Vủ B tiếp tục có hành vi phạm tội mới, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP . xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 145/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2022, chưa chấp hành xong việc bồi thường thiệt hại).

Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/06/2025 kết luận chiếc xe mô tô nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá **14.000.000 đồng** (Mười bốn triệu đồng).

Bị hại là ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo Lâm Vủ B bồi thường số tiền tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường và chấp nhận yêu cầu này.

Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKSHCM-KV ngày 07/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17, TP . đã truy tố Lâm Vủ B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Vủ B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 25/10/2019 bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông T1, đến ngày 19/4/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội "Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 27 Bộ luật Hình sự thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là 05 năm tính từ ngày 19/4/2021. Do vậy, đến ngày 09/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Lâm Vủ B và ông Nguyễn Văn T1 có mối quan hệ bạn bè. B biết ông T1 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 83P2 – 825.43, vào khoảng 15 giờ ngày 25/10/2019, B đến nơi ông T1 làm việc tại kho xưởng số 06 lò gạch T thuộc khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Do có ý định chiếm đoạt tài sản trước đó, B đã dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ hỏi mượn xe rồi điều khiển xe đi, sau đó đem bán cho một người nam thanh niên không rõ lai lịch tại huyện G, tỉnh Tây Ninh với giá 9.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/06/2025 kết luận chiếc xe mô tô nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo, luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lâm Vủ Bảo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 145/2021/HS-ST ngày 26/11/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2022 nhưng bị cáo chưa chấp hành bản án về phần bồi thường thiệt hại, đây là tình tiết tăng nặng "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Vủ B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Vủ B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2026.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lâm Vủ B phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm